

Số: 08/2026/QĐST-VHNGĐ

Thanh Hóa, ngày 08 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THANH HÓA**

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 2 Điều 149; Điều 212; Điều 213; Điều 361 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 330/2025/TLST-VHNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2025, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, người nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Viên Đình Đ - sinh năm 1985

- Chị Phạm Thị L - sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố T, phường N, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Viên Đình Đ và chị Phạm Thị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã Q, tỉnh Thanh Hóa) vào năm 2006. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không còn hợp nhau, bất đồng quan điểm sống khiến cho tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Dù đã nhiều lần được gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Anh chị xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hòa giải. Vì vậy, anh Đ, chị L thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy, tình cảm vợ chồng anh chị không đáp ứng được với quy định tại khoản 3 Điều 2 về nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân gia đình và Điều 19 về tình nghĩa vợ chồng của luật Hôn nhân gia đình năm 2014; việc thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy, công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 55 luật Hôn nhân gia đình 2014.

[2] Về con chung: Anh Viên Đình Đ và chị Phạm Thị L có 02 con chung là Viên Đình Q - sinh ngày 28/02/2008 và Viên Đình T - sinh ngày 25/9/2012. Ly hôn

anh chị thống nhất giao cả hai con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đ có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Sự thỏa thuận của anh chị về người nuôi con, cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, nên chấp nhận là đúng với quy định tại Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản, công nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Viên Đình Đ và chị Phạm Thị L thuộc trường hợp phải nộp tiền lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, nên anh chị thỏa thuận chị Phạm Thị L nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Viên Đình Đ và chị Phạm Thị L thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh Viên Đình Đ và chị Phạm Thị L có 02 con chung là Viên Đình Q - sinh ngày 28/02/2008 và Viên Đình T - sinh ngày 25/9/2012. Ly hôn giao cả hai con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đ có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về Lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị L nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp theo biên lai số 0004564 ngày 31/12/2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hóa (Công nhận chị L đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV4-Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng